



Thứ năm, ngày 6 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản suy yếu

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 7/9/2018		•	
Tuần 3/9-7/9/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động trong phiên sáng và giảm mạnh ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+0.65 điểm); NVL (+0.4 điểm); SBT (+0.13 điểm); YEG (+0.09 điểm); VHC (+0.07 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-3.52 điểm); VNM (-1.55 điểm); TCB (-1.1 điểm); VHM (-0.84 điểm); VPB (-0.57 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và năng lượng, thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2977.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.85 điểm. Thị trường có 112 mã tăng và 180 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 10.25 điểm, đóng cửa tại 958.19 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.01 điểm lên 110.48 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 78.08 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (23.81 tỷ), HPG (20.88 tỷ) và BID (12.67 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 16.03 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường tiếp tục biến động trong phiên sáng với lực đỡ tích cực từ nhóm cổ phiếu VN30. Trong phiên chiều, lực bán áp đảo của nhóm này cùng với lực bán ròng của khối ngoại và thanh khoản thấp đã đẩy thị trường tiếp tục giảm điểm. Trên quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục bị tác động từ các lo ngại về các thông tin vĩ mô trên thế giới cũng như tâm lý chờ đợi tín hiệu hỗ trợ và dòng tiền lớn bất đáy. Nhà Đầu tư nên cân nhắc đầu tư thận trọng trong giai đoạn này.

Phân tích kỹ thuật:

KBC_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 958.19

Giá trị: 2977.6 tỷ **-10.25 (-1.06%)**

Khối ngoại (ròng): -78.08 tỷ

HNX-INDEX 110.48

Giá trị: 524.62 tỷ **0.01 (0.01%)**

Khối ngoại (ròng): 16.03 tỷ

UPCOM-INDEX 50.91

Giá trị: 140.4 tỷ **-0.06 (-0.12%)**

Khối ngoại(ròng): 11.26 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.9	0.19%
Giá vàng	1,204	0.55%
Tỷ giá USD/VND	23,314	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,074	0.43%
Tỷ giá JPY/VND	20,930	0.18%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	29.5	VNM	23.7
SBT	7.1	HPG	20.7
SAB	5.3	BID	12.7
PLX	5.1	SSI	8.5
STB	4.7	VND	5.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

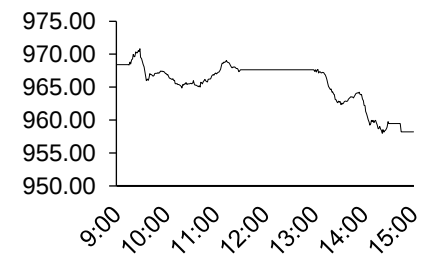
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	7.6	38.7	37	41	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
ACB	4.5	32.7	31	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SBT	4.3	19.6	18	20	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	4.2	22.5	9	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	4.1	25.9	25	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	4.0	98.0	38	113	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	3.8	21.0	18	22	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
ASM	3.8	13.1	12	13	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	3.6	147.0	142	156	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GEX	2.8	27.4	11	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

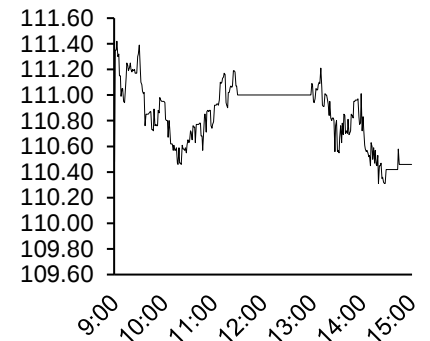
Phân tích kỹ thuật

KBC_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ trên đường trung tâm, đường MA cắt xuống đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, tiếp cận ngưỡng Bollinger dưới và vùng quá bán.
- Đường MA: Đường MA 20 đã cắt MA 50 và có xu hướng cắt lên đường MA200.

Nhận định: Cổ phiếu KBC hiện đang tích lũy trong kênh giá 11-12, với mức thanh khoản thấp. Xu hướng tích lũy dự kiến sẽ tiếp tục đến khi cổ phiếu kiểm vượt ngưỡng kháng cự 13 điểm thành công. Đường RSI tiếp tục duy trì xu hướng điều chỉnh, cùng các đường MACD cho thấy cổ phiếu vẫn đang trong nhịp điều chỉnh ngắn hạn để test lại ngưỡng hỗ trợ 12. Xu hướng 3 đường MA cho thấy mức giá đang kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 12. Nếu vượt quá mức giá này với xu hướng thanh khoản tăng, cổ phiếu có thể kiểm tra ngưỡng kháng cự 13..



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	934.7	-1.0%	7.6%
VN30F1810	934.2	-0.9%	23.6%
VN30F1812	934.2	-0.7%	4.3%
VN30F1903	936.0	-0.8%	-23.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	95	1.9	1.3
NVL	65	2.2	0.8
SBT	20	4.0	0.4
GMD	27	1.7	0.1
HPG	39	0.1	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	98	-3	-3.0
VNM	122	-3	-2.2
VPB	25	-3	-1.9
VJC	147	-2	-1.2
FPT	42	-2	-0.8

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.40	5.2%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	67.10	10.9%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	22.95	17.4%	18.0	22.5
4	HT1	22/8/2018	12.60	13.00	3.2%	11.6	14.5
Trung bình					9.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.45	62.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.65	51.7%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	59.50	42.0%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.35	-7.0%	27.9	40.0
Trung bình					37.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.4	56.3%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.2	-5.2%	27.6	36.3
3	ACB	2/2/2018	32.4	32.7	0.9%	30.8	45.0
4	PNJ	21/08/2018	105.0	96.0	-8.6%	95.0	125.0
Trung bình					10.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	116.4	0.1%	0.6	1,634	2.7	8,472	13.7	5.0	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	96.0	-1.5%	0.9	677	2.3	5,110	18.8	4.6	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	86.0	-2.8%	1.5	2,621	0.5	1,816	47.4	4.0	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.1	-1.0%	0.7	292	0.1	1,984	14.7	0.9	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	98.0	-3.4%	1.0	13,599	4.0	1,292	75.8	7.0	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	36.6	-0.7%	1.1	3,021	2.0	791	46.2	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.0	2.2%	0.8	2,565	1.1	2,534	25.7	4.2	8.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.4	-1.1%	1.1	464	0.7	5,319	6.5	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.0	0.0%	1.5	401	1.5	2,870	9.4	2.2	45.7%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.9	0.0%	1.3	672	2.8	2,585	12.0	1.7	55.7%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.7	0.0%	1.0	423	0.2	4,289	13.9	3.2	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	59.5	0.0%	1.3	335	0.4	6,129	9.7	2.6	60.9%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.4	-2.2%	0.9	1,130	2.2	5,094	8.3	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	50.6	-0.8%	0.4	497	0.0	3,453	14.7	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	100.2	0.1%	1.6	8,338	1.1	5,796	17.3	4.4	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	67.1	0.1%	1.5	3,381	2.7	3,240	20.7	4.2	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	21.0	0.0%	1.8	408	3.8	1,620	13.0	0.9	19.5%	6.8%	
BSR	Dầu khí	16.7	-0.6%	0.8	2,251	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	42.2%	23.0%
DHG	Dược	91.4	-0.2%	0.4	520	0.6	4,035	22.6	4.1	47.9%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.1	-1.7%	1.0	291	0.2	1,444	11.8	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.1	0.0%	0.6	231	0.1	790	12.7	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	60.3	-0.5%	1.4	9,432	2.1	3,140	19.2	3.7	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	32.8	-1.1%	1.7	4,868	2.7	2,344	14.0	2.2	2.6%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	25.9	-0.6%	1.6	4,193	4.1	2,085	12.4	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	24.6	-3.0%	1.2	2,592	7.0	2,663	9.2	2.1	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.5	-1.3%	1.2	2,109	4.2	2,113	10.6	1.6	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	32.7	0.0%	1.2	1,773	4.5	2,887	11.3	2.2	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	55.5	-2.3%	0.8	198	0.5	5,642	9.8	1.9	74.7%	19.6%	
NTP	Nhựa	48.5	1.0%	0.5	188	0.0	4,932	9.8	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	21.2	-2.3%	1.2	829	0.1	229	92.7	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.7	0.1%	0.9	3,569	7.6	4,210	9.2	2.2	38.9%	30.1%	
HSG	Thép	10.5	-1.4%	1.3	175	1.0	1,861	5.6	0.8	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	122.1	-2.7%	0.6	9,245	6.7	5,065	24.1	8.2	59.0%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.8	0.0%	0.8	6,212	0.4	7,082	31.5	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	94.8	1.9%	1.2	4,341	2.1	5,370	17.7	5.9	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.6	4.0%	0.8	421	4.3	1,053	18.6	1.6	8.4%	11.1%	
ACV	Vận tải	80.7	-0.4%	0.8	7,639	0.0	1,883	42.9	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	147.0	-1.7%	1.1	3,462	3.6	9,463	15.5	7.5	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.0	-3.9%	1.7	2,010	2.2	1,727	21.4	3.0	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.1	1.7%	1.0	350	2.0	6,223	4.4	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.4	-0.9%	0.8	212	0.1	2,168	8.0	1.3	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	88.3	-1.3%	0.9	614	0.5	5,657	15.6	5.2	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.9	2.7%	0.9	368	2.7	1,299	14.5	1.3	24.9%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.0	4.4%	0.6	216	0.3	1,537	8.5	0.9	5.2%	10.9%	
CTD	Xây dựng	163.0	-0.6%	0.7	555	0.9	20,360	8.0	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.5	1.7%	1.3	336	0.8	2,715	6.4	1.2	10.7%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.5	-3.0%	0.5	271	0.2	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.9%	-0.2%
POW	Điện	13.8	0.7%	0.6	1,405	0.4	1,026	13.5	1.2	67.7%	9.1%	
NT2	Điện	26.1	-0.8%	0.7	327	0.3	2,912	9.0	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	94.80	1.94	0.66	501250.00
NVL	65.00	2.20	0.40	391310.00
SBT	19.55	3.99	0.13	5.15MLN
YEG	235.00	4.77	0.09	47180.00
VHC	82.00	3.40	0.08	104560.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	98.00	-3.45	-3.52	918940.00
VNM	122.10	-2.71	-1.56	1.23MLN
TCB	24.80	-3.88	-1.10	2.69MLN
VHM	105.00	-0.94	-0.85	287240.00
VPB	24.60	-2.96	-0.57	6.50MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
YBM	24.60	6.96	0.01	496490.00
HAS	7.56	6.93	0.00	1950.00
CMV	13.90	6.92	0.00	100.00
UDC	3.59	6.85	0.00	4280.00
PTC	6.09	6.84	0.00	13220.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NNC	51.80	-12.20	-0.05	34190.00
TPB	24.65	-6.98	-0.32	314500.00
MDG	10.05	-6.94	0.00	300.00
SJF	20.95	-6.89	-0.04	121130.00
SII	21.65	-6.88	-0.03	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	18.90	2.72	0.11	3.24MLN
HHC	82.20	9.89	0.07	100.00
DBC	28.90	3.58	0.06	105350.00
OCH	5.60	9.80	0.05	34700.00
NVB	8.40	1.20	0.03	1.42MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	8.20	-1.20	-0.11	4.87MLN
DL1	34.00	-5.29	-0.10	125500.00
VCS	88.30	-1.34	-0.04	137660.00
L14	48.00	-6.98	-0.04	272070.00
PTI	19.10	-6.37	-0.03	2110.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

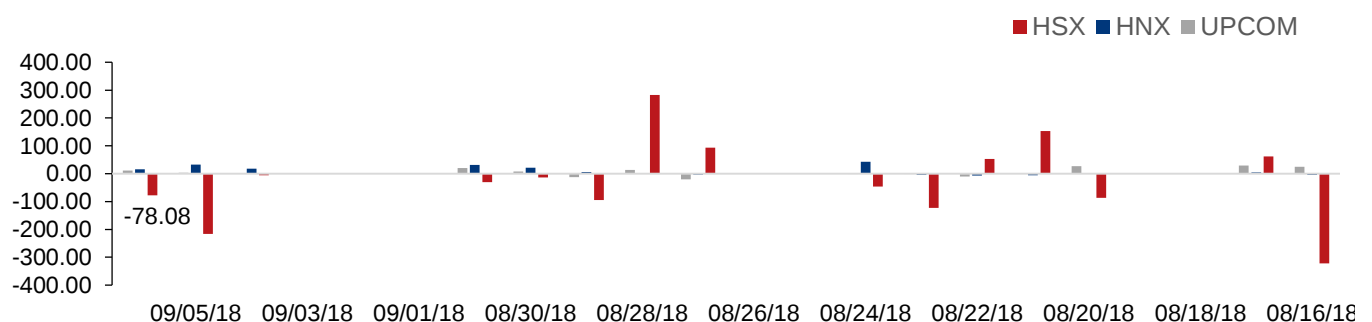
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	1.00	11.11	0.00	214281.00
DCS	1.10	10.00	0.01	880408.00
L62	6.60	10.00	0.00	100.00
NHP	1.10	10.00	0.00	178900.00
SPI	1.10	10.00	0.00	809600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KST	16.30	-16.41	0.00	900.00
ECI	9.10	-9.90	0.00	31100.00
PSW	4.60	-9.80	0.00	10100.00
SRA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
SGH	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.1	170	83.1	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.1	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	32.7	2,887	11.3	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.4	5,570	7.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.5	1,035	15.9	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.4	2,168	8.0	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.7	4,210	9.2	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.0	2,870	9.4	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.2	2,847	4.3	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.8	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.4	5,094	8.3	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	60.3	3,140	19.2	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.0	1,620	13.0	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.5	2,113	10.6	1.6	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	163.0	20,360	8.0	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.1	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.0	18,378	4.8	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	96.0	5,110	18.8	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

